

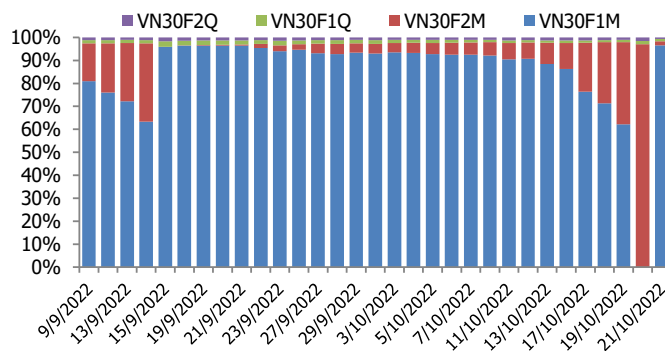
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2211	17/11/2022	26	985.00	48,375
VN30F2212	15/12/2022	54	979.00	876
VN30F2303	16/3/2023	145	980.00	522
VN30F2306	15/6/2023	236	1000.90	308

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Ngày đầu phiên giao dịch ngày cuối tuần, các HĐTL đồng loạt giảm điểm và xuyên qua các mốc hỗ trợ quan trọng. Áp lực short hedging cho danh mục cổ phiếu cơ sở tiếp tục mạnh trong phiên chiều khiến các HĐTL đóng cửa ở mức gần thấp nhất phiên. Kết phiên, cả 4 HĐTL đóng cửa giảm điểm từ 52,2 điểm đến 75,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 42,69 điểm. Basis của các hợp tiếp tục suy yếu so với phiên trước đó, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng trước diễn biến khó lường của thị trường cơ sở. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 420.683 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 11 với 525 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 12.986 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở nằm trong Top các thị trường trên thế giới có mức giảm mạnh nhất trong tuần này. Phiên giảm này khiến chỉ số Vn-Index đánh mất gần như toàn bộ thành quả trong nhịp hồi vừa qua kể từ ngưỡng tâm lý 1000 điểm. Tâm lý nhà đầu tư trở nên bi quan khi kết thúc phiên vẫn có hàng trăm cổ phiếu giảm sàn. Thị trường phái sinh đã phát tín hiệu ngay từ khi mở cửa và tiếp tục chiết khấu cho rủi ro ở phía trước. Về kỹ thuật, tuy chỉ số Vn-Index vẫn chưa để mất đáy ngắn hạn ở ngưỡng 1.000 điểm nhưng rất nhiều cổ phiếu đã thủng mức đáy ngắn hạn do vậy nguy cơ cắt lỗ vẫn còn tiếp diễn.
- Về kỹ thuật, VN30F1M kết thúc nhịp hồi kỹ thuật bằng cây nến đỏ đặc và nguy cơ thủng đáy tăng cao. Nền giá không xuất hiện khiến các vị thế Mua thiếu điểm quản trị rủi ro, xu hướng giảm chiếm ưu thế nên chiến lược Bán theo đà sẽ được áp dụng ở các mốc kháng cự. Hai phương án mở Bán hợp lý: (1) Bán nếu giá tiếp tục xuyên thủng khỏi hỗ trợ ở 976 điểm để hướng đến giá mục tiêu 952-955 điểm. (2) Kích hoạt bán tại các nhịp phục hồi với mốc kháng cự 1000-1004 điểm, quản trị rủi ro nếu giá vượt 1008 điểm, hướng đến giá mục tiêu 976-980 điểm. Trong khi đó, lệnh Mua vào có thể xem xét trong trường hợp giá VN30F1M lùi về các mức hỗ trợ gần vùng 976 điểm hoặc 952-955 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

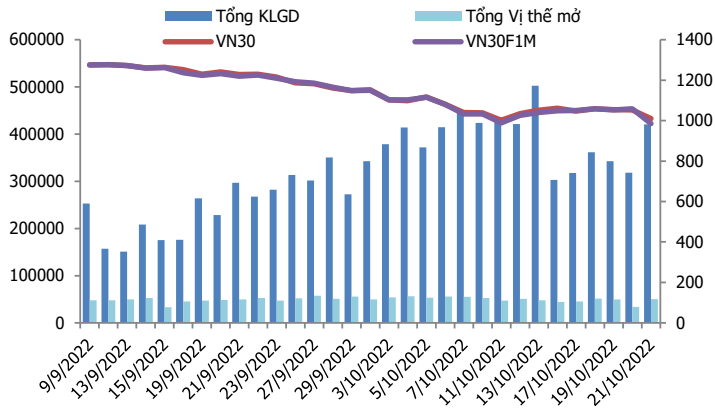
Chiến lược Short sẽ được kích hoạt chỉ số xuyên qua ngưỡng hỗ trợ 976 điểm hoặc Short tại các nhịp hồi phục với vùng kháng cự gần 1000-1004 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 976 điểm hoặc 952-955 điểm).

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Chiến lược Short vẫn được ưu tiên trong các nhịp hồi, 2 vùng hỗ trợ phía dưới của chỉ số ở 952-955 điểm và 900-908 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

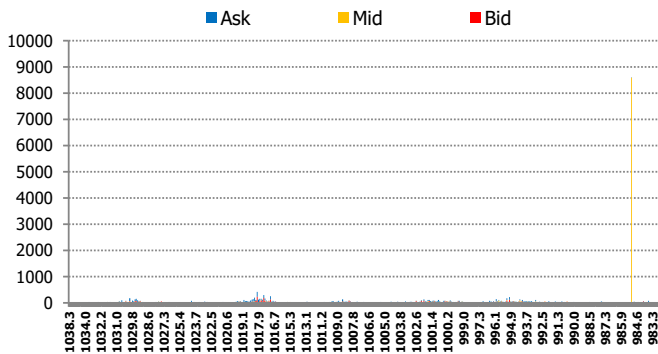
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2211	985.0	-5.03	417,813	-49.5	48,375	
VN30F2212	979.0	-5.86	1,881	-95.1	876	-97.3
VN30F2303	980.0	-4.91	537	588.5	522	11.1
VN30F2306	1000.9	-7.00	452	293.0	308	-41.8
<b>Tổng</b>			420,683	32.2	50,081	47.3

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Ngay đầu phiên giao dịch ngày cuối tuần, các HĐTL đồng loạt giảm điểm và xuyên qua các mốc hỗ trợ quan trọng. Áp lực short hedging cho danh mục cổ phiếu cơ sở tiếp tục mạnh trong phiên chiều khiến các HĐTL đóng cửa ở mức gần thấp nhất phiên. Kết phiên, cả 4 HĐTL đóng cửa giảm điểm từ 52,2 điểm đến 75,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 42,69 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 32,23% so với phiên liền trước, đạt 420.683 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 417.813 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 11 với 525 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 12.986 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2211 là 1.010,53 điểm (cao hơn 25,53 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2212 là 1.011,54 điểm (+32,54 điểm), VN30F2303 là 1.015,8 điểm (+35,8 điểm) và VN30F2306 là 1.019,08 điểm (+18,18 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

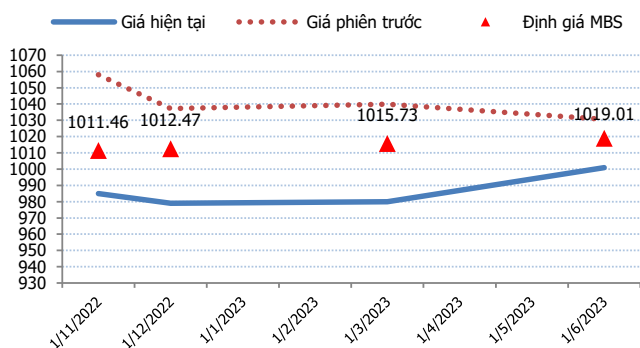
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>976-980</b>	<b>952-955</b>	<b>900-908</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1000-1004</b>	<b>1020-1026</b>	<b>1120-1130</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

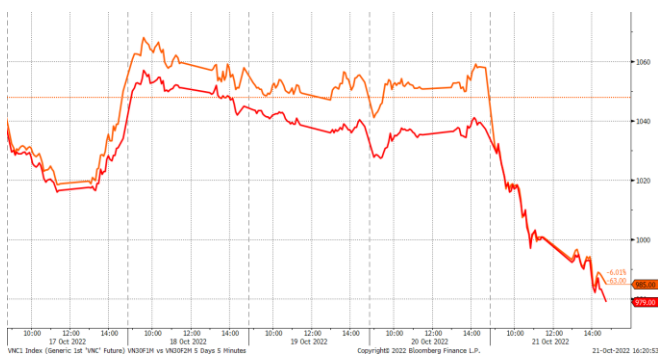


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-6	-20.80	14.8	-14.12
VN30F1Q - VN30F1M	-5	-18.10	13.1	-11.70
VN30F1Q - VN30F2M	1	2.70	-1.7	2.42
VN30F2Q - VN30F1M	15.9	-27.40	43.3	-10.06
VN30F2Q - VN30F2M	21.9	-6.60	28.5	4.06
VN30F2Q - VN30F1Q	20.9	-9.30	30.2	1.64

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

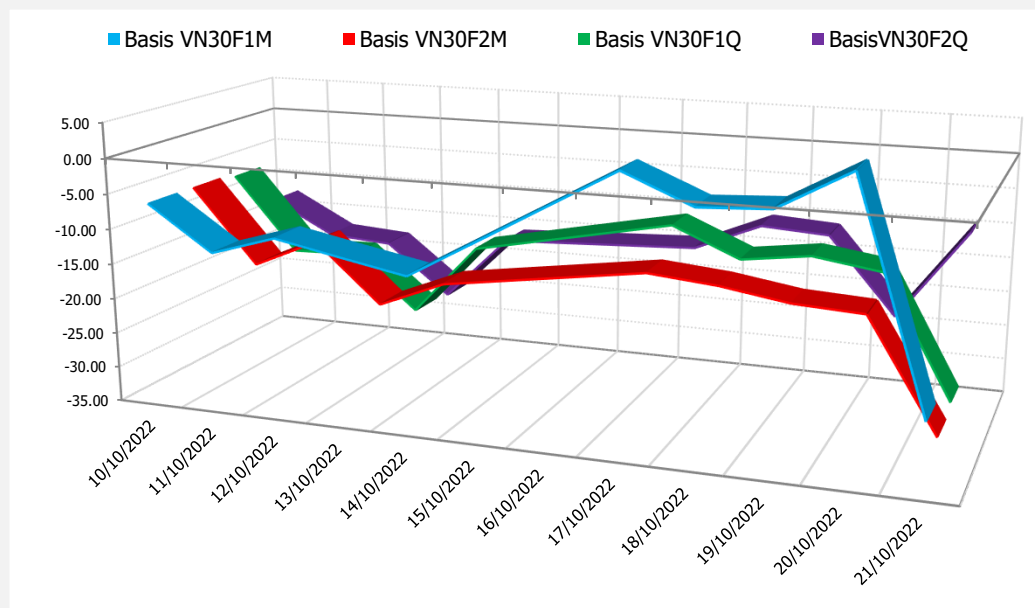


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis của các hợp tiếp tục suy yếu so với phiên trước đó, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng trước diễn biến khó lường của thị trường cơ sở.

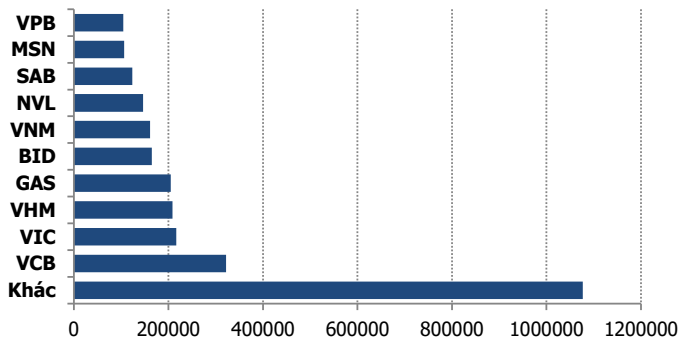
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -6 điểm đến +21,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2212- VN30F2211) tăng thêm 14,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

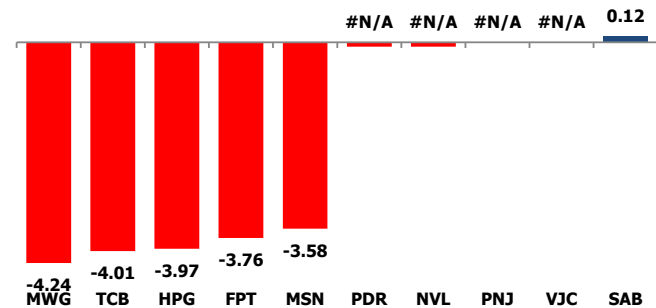


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1019.82	1010.57
<b>Thay đổi</b>	-38.63	-42.69
<b>%Chg</b>	-3.65	-4.05
<b>YTD</b>	-31.93	-34.20
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	4,068.44	2,836.07
<b>P/E</b>	10.82	8.49
<b>P/B</b>	1.68	1.63

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính chìm sâu trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (28) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (1) và 1 mã đứng tham chiếu. MWG và TCB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,24 điểm và -4,01 điểm; ngoài ra HPG, FPT hay MSN cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 42,69 điểm (-4,05%) xuống 1.010,57 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 216,53 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.113 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại bán ròng với 412,49 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-232 tỷ đồng), VHM (-153 tỷ đồng), VND (-84 tỷ đồng), STB (-57 tỷ đồng), SSI (-51 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIIndex</b>	1,019.82	(3.65)	10.82	(31.93)
<b>Dow Jones</b>	31,082.56	2.47	17.73	(14.46)
<b>S&amp;P500</b>	3,752.75	2.37	18.44	(21.26)
<b>Nikkei 225</b>	26,890.58	(0.43)	26.92	(6.60)
<b>Shanghai</b>	3,038.93	0.13	13.25	(16.51)
<b>DAX</b>	12,730.90	(0.29)	12.41	(19.86)
<b>Vàng</b>	1,657.69	1.82		(9.38)
<b>Dầu WTI</b>	85.05	0.64		13.08

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 17/10/2022</b>			
New Zealand - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (quý/quý) (Quý 3)	1.7%	1.6%	2.2%
<b>Thứ Ba - 18/10/2022</b>			
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 10)	-61.9	-65.7	-59.2
<b>Thứ Tư - 19/10/2022</b>			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 9)	9.9%	10.0%	10.1%
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 9)	9.1%	10.0%	9.9%
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 9)	1.542M	1.530M	1.564M
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.0%		0.4%
Mỹ - Dự trữ đầu thô	9.880M	1.380M	-1.725M
<b>Thứ Năm - 20/10/2022</b>			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 9)	36.3K	25.0K	0.9K
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.65%		3.65%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	226K	230K	214K
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 10)	-9.9	-5.0	-8.7
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 9)	4.78M	4.70M	4.71M
<b>Thứ Sáu - 21/10/2022</b>			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 9)	-1.7%	-0.5%	-1.4%
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	-2.5%	0.4%	0.7%

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ tăng điểm vào ngày thứ Sáu (21/10), khi Phố Wall khép lại một tuần đầy biến động với sắc xanh bất chấp một số báo cáo kết quả kinh doanh đáng thất vọng. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 748,97 điểm (+2,47%) lên 31.082,56 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 2,37% lên 3.752,75 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 2,31% lên 10.859,72 điểm. Chứng khoán Mỹ tăng điểm bất chấp lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm tiến lên mức cao nhất kể từ năm 2008 và một loạt báo cáo kết quả kinh doanh trái chiều.
- Giá dầu tăng do hy vọng nhu cầu của Trung Quốc mạnh hơn và USD suy yếu làm lu mờ lo ngại về một cuộc suy thoái toàn cầu và ảnh hưởng của việc tăng lãi suất tới nhu cầu nhiên liệu. Kết phiên, dầu thô Brent tăng 1,12 USD (+1,2%) lên 93,5 USD/thùng. Dầu WTI tăng 54 US cent (+0,6%) lên 85,05 USD/thùng.
- Giá vàng tăng hơn 1% do USD suy yếu trong bối cảnh báo cáo về khả năng một cuộc tranh luận giữa các quan chức Cục dự trữ Liên bang Mỹ về tốc độ tăng lãi suất. Vàng giao ngay tăng 1,5% lên 1.652,21 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 12 đóng cửa tăng 1,2% lên 1.656,3 USD.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MWG, TCB và HPG là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm mạnh. Trong đó, MWG gây ảnh hưởng -4,24 điểm tới chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.43	15,550	-2.51	5.96%	211.327	-1.93	5.19	1.10
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.05	73,900	-5.01	5.14%	117.981	-3.76	16.38	4.14
VNM	Food Products	6.59	77,000	-0.65	2.48%	162.586	-0.43	18.99	4.71
VHM	Real Estate Management & Development	6.41	47,950	-4.10	7.42%	254.482	-2.77	7.40	1.72
ACB	Banks	5.99	20,400	-4.45	5.43%	70	-2.82	5.86	1.32
NVL	Real Estate Management & Development	5.99	75,000	-0.13	2.74%	144.514	-0.08	45.42	3.94
MWG	Specialty Retail	5.71	54,400	-6.85	7.17%	235.083	-4.24	15.83	3.56
VIC	Real Estate Management & Development	5.54	56,800	-3.07	7.34%	79.606	-1.78	#N/A N/A	2.00
HPG	Metals & Mining	5.53	16,900	-6.63	8.28%	777.692	-3.97	3.56	0.98
TCB	Banks	5.35	22,900	-6.91	8.52%	229.42	-4.01	3.79	0.74
MSN	Food Products	4.91	74,800	-6.73	8.29%	128.032	-3.58	10.43	3.65
MBB	Banks	4.11	16,100	-6.12	7.14%	227.911	-2.71	4.64	1.08
VCB	Banks	3.62	68,000	-1.73	3.97%	88.56	-0.65	12.90	2.62
STB	Banks	3.08	15,950	-7.00	8.15%	367.506	-2.34	8.38	0.84
VJC	Airlines	3.02	108,900	0.00	2.63%	22.348	0.00	618.14	3.43
HDB	Banks	2.97	16,500	-1.79	4.94%	30.054	-0.55	5.94	1.25
VIB	#N/A	2.28	19,200	-3.76	7.77%	41.281	#N/A	5.63	1.43
VRE	Real Estate Management & Development	2.23	24,000	-4.38	4.17%	17.447	-1.03	42.06	1.72
SSI	Capital Markets	1.73	16,200	-6.90	7.72%	461.794	-1.29	6.06	1.20
TPB	Banks	1.63	20,100	-2.43	7.49%	55.456	-0.41	5.25	1.04
CTG	Banks	1.60	21,650	-6.88	7.39%	146.918	-1.19	7.08	1.02
SAB	Food Products	1.39	193,000	0.89	2.96%	34.133	0.12	22.90	5.08
PDR	Capital Markets	1.34	48,700	-0.61	3.16%	60.995	-0.08	15.04	3.88
KDH	Real Estate Management & Development	1.14	23,850	-6.47	7.37%	78.489	-0.80	13.59	1.57
GAS	Gas Utilities	1.05	107,200	-3.34	5.04%	51.158	-0.37	16.07	3.46
BID	Banks	0.68	32,600	-1.66	3.27%	54.242	-0.12	12.72	1.81
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.62	10,300	-5.07	7.39%	124.654	-0.33	15.24	0.81
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.41	31,500	-5.97	6.98%	59.649	-0.26	43.59	1.72
BVH	Beverages	0.37	48,050	-5.78	6.15%	44.909	-0.23	19.93	1.63
GVR	Real Estate Management & Development	0.25	15,100	-6.79	7.95%	32.719	-0.18	12.98	1.22

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601  
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>